

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2-BẮC NINH**

Bản án số: 317/2026/HS-ST
Ngày 27 tháng 8 năm 2026

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Sự

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Hiệu

Bà Đặng Thị Bích (giáo viên)

- Thư ký phiên tòa: Ông Thân Văn Đông - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 2-Bắc Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2-Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 8 năm 2026, Tòa án nhân dân Khu vực 2-Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh. Tòa án nhân dân Khu vực 2-Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 265/2026/TLST-HS ngày 22 tháng 7 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 275/2026/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 7 năm 2026; Quyết định hoãn phiên tòa số 68/2026/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 8 năm 2026; Quyết định hoãn phiên tòa số 73/2026/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 8 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. Các Bị cáo:

1.1. Họ và tên: **Ngô Mạnh D**; Tên gọi khác: không;

Giới tính: Nam; Sinh ngày 02/02/2010

Số CCCD: 024210001498

Nơi cư trú: Thôn D, xã T, tỉnh Bắc Ninh;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không;

Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa lớp 9/12;

Họ và tên cha: Ngô Mạnh H, sinh năm 1970;

Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị V, sinh năm 1981;

Vợ, con: chưa có;

Gia đình có hai anh em, bị cáo là con út.

Tiền án, tiền sự, nhân thân: không.

Bị cáo bị bắt quả tang, không bị tạm giữ, tạm giam. Hiện đang áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt tại phiên tòa)

-Người đại diện theo pháp luật của bị cáo Ngô Mạnh D:

Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1957

Nơi cư trú: thôn V, xã P, tỉnh Bắc Ninh

-Người bào chữa cho bị cáo Ngô Mạnh D:

Bà Trần Thu T - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh B. (có mặt)

Địa chỉ: Số F, đường L, phường B, tỉnh Bắc Ninh

-Ông Lê Đức T1-Luật sư -Văn phòng Luật sư Đ và C - Thuộc đoàn Luật sư tỉnh Bắc Ninh. (có mặt)

Địa chỉ: SN B, đường L, phường B, tỉnh Bắc Ninh

1.2.Họ và tên: **Phan Hải Đ**; Tên gọi khác: không;

Giới tính: Nam; Sinh ngày 29/7/2009

Số CCCD: 024209004518, cấp ngày 02/02/2026

Nơi cư trú: Thôn C, xã T, tỉnh Bắc Ninh;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không;

Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa lớp 9/12;

Họ và tên cha: Phan Văn C, sinh năm 1988;

Họ và tên mẹ: Đặng Thị N, sinh năm 1990;

Vợ, con: chưa có;

Gia đình có hai anh em, bị cáo là con cả.

Tiền án, tiền sự, nhân thân: không.

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam. Hiện đang áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

-Người đại diện theo pháp luật của bị cáo Phan Hải Đ:

Anh Phan Văn C, sinh năm 1988 (có mặt)

Nơi cư trú: Thôn C, xã T, tỉnh Bắc Ninh

-Người bào chữa cho bị cáo Phan Hải Đ:

Bà Nguyễn Thị L1-Luật sư -Văn phòng Luật sư Kim Vĩnh A- Thuộc đoàn Luật sư tỉnh Bắc Ninh. (có mặt)

Địa chỉ: SN B, đường L, phường B, tỉnh Bắc Ninh

*Người làm công tác xã hội cho bị cáo Ngô Mạnh D và bị cáo Phan Hải Đ:

Bà Đào Thị H1, sinh năm 1991 (có đơn xin vắng mặt)

Nghề nghiệp: Chuyên viên phòng Văn H2 -XH phường T, tỉnh Bắc Ninh

Địa chỉ: TDP Xuân Trung, phường Tân Tiến, tỉnh Bắc Ninh

2.Bị hại:

-Anh Tổng Văn H3, sinh năm 2003 (vắng mặt)

Nơi ĐKKHKT: TDP Thần Chúc, phường Vân Hà, tỉnh Bắc Ninh

Nơi ở: SN 15, đường Nguyễn Văn Cừ, phường Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh

-Cháu Nguyễn Đức T2, sinh ngày 20/01/2009; (vắng mặt)

Nơi cư trú: thôn V, xã L, tỉnh Bắc Ninh

Người đại diện theo pháp luật của cháu Nguyễn Đức Trương :

Anh Nguyễn Văn N1, sinh năm 1991 (vắng mặt)

Nơi cư trú: thôn V, xã L, tỉnh Bắc Ninh

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cháu Nguyễn Đức Trương :

Bà Nguyễn Hải L2 - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh B. (có mặt)

Địa chỉ: Số F, đường L, phường B, tỉnh Bắc Ninh

2.3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;

Anh Nguyễn Văn N1, sinh năm 1991

(vắng mặt)

Nơi cư trú: thôn V, xã L, tỉnh Bắc Ninh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngô Mạnh D, sinh ngày 02/02/2010, trú tại thôn D, xã T; Phan Hải Đ, sinh ngày 29/7/2009 trú tại thôn C, xã T và Ngô Minh H4, sinh năm 2007, trú tại thôn T, xã T, tỉnh Bắc Ninh có mối quan hệ là người cùng xã và là những đối tượng ham chơi, lười lao động. Từ ngày 19/3/2026 đến ngày 20/3/2026, Ngô Mạnh D, Phan Hải Đ và Ngô Minh H4 đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản, cụ thể:

1. Hành vi trộm cắp tài sản của Ngô Mạnh D, Phan Hải Đ và Ngô Minh H4:

Khoảng đầu tháng 3/2026, Ngô Mạnh D cùng Phan Hải Đ và Ngô Duy Đ1, sinh năm 2009 trú tại thôn T, xã T, tỉnh Bắc Ninh cùng nhau thuê nhà trọ tại tổ dân phố G, phường T, tỉnh Bắc Ninh. Khoảng 14 giờ ngày 18/3/2026, Ngô Minh H4 đến để xin ở nhờ đồng thời rủ D, Đ, Đ1 cùng nhau thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, H4 nói “có đi lấy xe không” thì D, Đ nói “có”, Đ1 lưỡng lự thì H4 nói “không đi thì ở nhà”, Đ1 trả lời “tuỳ chúng mày”. Đ nói “giờ chỉ có lên quán I mới dễ lấy” thì H4 và D đồng ý. H4 nói Đ chuẩn bị kéo để Hoàng cắt dây đầu nối điện xe mô tô. D lấy chiếc kéo sắt có sẵn ở phòng trọ để vào cốp xe mô tô của H4. Khoảng 21 giờ, H4 điều khiển xe mô tô Honda Wave màu xanh than không có biển kiểm soát của H4 chở D, Đ và Đ1 đến quán I ở số nhà A, đường N, phường B, tỉnh Bắc Ninh để trộm cắp xe mô tô. Đến nơi tất cả vào quán I, đến khoảng 23 giờ cùng ngày thì H4 và Đ đi lượn vòng quanh ngoài đường, đến khoảng hơn 00 giờ thì quay lại quán. Lúc này, D đang ngồi ở cửa quán chờ, Đ cắt xe mô tô của H4 vào trong nhà để xe của quán thì phát hiện có chiếc xe mô tô Honda Wave màu xám biển kiểm soát 99AA-535.13 của anh Tổng Văn H3, sinh năm 2003 trú tại tổ dân phố T, phường V để gần đó. Thấy vậy, Đ đi ra ngoài nói với H4 và D “ngoài kia có xe”, H4 và D hiểu ý Đ nói là có xe để trộm cắp nên Đ và D đứng canh giới, còn H4 đi vào nhà để xe, ngồi lên yên xe, dùng chân phải đạp vào tay lái bên trái đồng thời dùng tay phải đẩy tay lái bên phải để phá khoá cổ. Hoàng phá khoá cổ của xe xong thì Đ vào trong quán I. H4 lấy chiếc kéo sắt trong cốp xe của mình để cắt dây điện, D dùng đèn của điện thoại soi cho H4 dùng tay rút giắc ổ khoá dưới đầu xe rồi dùng kéo cắt đầu giắc, đầu nối dây điện lại với nhau. Sau đó D dắt xe của anh H3 ra ngoài cổng điều khiển đi khoảng 200m thì đỗ lại để đợi. H4 vào trong quán gọi Đ và Đ1 ra về. D điều khiển xe mô tô vừa trộm cắp được chở Đ1 về nhà ông bà ngoại ở xã T ngủ còn H4 và Đ tiếp tục đi chơi game ở phường N.

2. Hành vi trộm cắp tài sản của Ngô Mạnh D và Ngô Minh H4:

Khoảng 07 giờ ngày 19/3/2026, D điều khiển xe mô tô trộm cắp của anh H3 chở Đ1 đến quán I ở phường N để gặp và đưa xe cho H4 rồi Đ1 về nhà còn Đ đi chơi chỗ khác. Sau đó, H4 và D mang xe trộm cắp được đi thay ổ khoá tại cửa hàng S ở tổ dân phố N, phường N 600.000 đồng, trên đường đi H4 và D đã tháo biển kiểm soát và vứt ở dọc đường. Buổi tối, H4 và D đi lòng vòng qua các tuyến đường và bàn bạc cùng nhau tiếp tục trộm cắp xe mô tô. H4 nói khi thấy xe thì D sẽ dắt xe ra chỗ khác để H4 giật dây điện đầu nối nhưng D không đồng ý mà nói H4 thực hiện việc giật dây điện đầu nối ngay tại chỗ thì H4 đồng ý. Khoảng hơn 04 giờ ngày 20/3/2026, khi đi qua quán B thuộc tổ dân phố M, phường N, tỉnh Bắc Ninh thì cả H4 và D đều nhìn thấy trước cửa quán có 03 chiếc xe mô tô không có người trông coi. H4 điều khiển xe tiến đến gần, xuống xe và đi đến phía trước đầu xe mô tô Honda Wave biển kiểm soát 98B3-626.90 của anh Nguyễn Đức T2, sinh năm 2009 trú tại thôn V, xã L, tỉnh Bắc Ninh, ngồi xổm trên bậc thềm, đưa tay phải sờ vào dây điện ở cổ xe để giật giắc dây điện mục đích trộm cắp xe, D ngồi trên xe mô tô cảnh giới. Khi H4 đưa tay sờ vào dây điện ở dưới khoá điện chuẩn bị giật giắc dây điện thì anh Trương N2 qua Camera của quán đã phát hiện nên chạy xuống cùng mọi người bắt quả tang H4 và D và trình báo Công an phường N đã lập biên bản tiếp nhận người bị bắt phạm tội quả tang đối với Ngô Minh H4 và Ngô Mạnh D. Đồng thời tạm giữ 01 xe mô tô Hond Wave màu trắng bạc biển kiểm soát 98B3-626.90; 01 xe mô tô Hond Wave màu xám không lắp biển kiểm soát (bút lục 59-61).

Ngày 04/4/2026, anh Tổng Văn H3 có đơn trình báo Công an phường B, tỉnh Bắc Ninh về việc bị mất chiếc xe mô tô Honda Wave màu xám biển kiểm soát 99AA-535.13 tại quán I vào ngày 19/3/2026 (bút lục 100-101).

Ngày 20/3/2026, Cơ quan điều tra đã thu thập dữ liệu camera tại quán B. Cùng ngày đã cho Ngô Minh H4 và Ngô Mạnh D xem lại video ghi lại hình ảnh H4 và D đang thực hiện hành vi để trộm cắp xe mô tô. H4 và D đều thừa nhận người trong video là H4 và D.

Kết luận định giá tài sản số 26 ngày 25/3/2026 của Hội đồng định giá tài sản- Ủy ban nhân dân phường N, kết luận: chiếc xe mô tô Honda Wave sơn màu trắng đen biển kiểm soát 98B3-626.90 tại thời điểm ngày 20/3/2026 trị giá 10.000.000 đồng.

Kết luận định giá số 74 ngày 23/4/2026 của Hội đồng định giá tài sản- Ủy ban nhân dân phường B, kết luận: chiếc xe mô tô Honda Wave màu sơn xám, biển kiểm soát 99AA-535.13 tại thời điểm ngày 19/3/2026 trị giá 18.000.000 đồng.

Quá trình điều tra, truy tố Ngô Mạnh D và Phan Hải Đ thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình.

*Tại Bản cáo trạng số 141/CT-VKS ngày 20/7/2026, của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2, tỉnh Bắc Ninh truy tố bị cáo Ngô Mạnh D và bị cáo Phan Hải Đ đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

*Tại phiên tòa:

Các bị cáo thừa nhận về hành vi phạm tội của mình như lời khai tại cơ quan điều tra có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là sai, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2-Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh trình bày lời luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử:

-Về trách nhiệm hình sự:

Căn cứ Khoản 1 Điều 173; điểm s, h khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025. Điều 12, Điều 119, 120 Luật tư pháp người chưa thành niên xử phạt bị cáo Ngô Mạnh D từ 08 tháng đến 09 tháng về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Căn cứ Khoản 1 Điều 173; điểm i,s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Điều 65 BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025. Điều 12, Điều 119, Điều 124 Luật tư pháp người chưa thành niên. Xử phạt bị cáo Phan Hải Đ từ 06 tháng đến 07 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách từ 12 tháng đến 14 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Phan Hải Đ cho UBND xã T, tỉnh Bắc Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Hình phạt bổ sung: Không

-Về xử lý vật chứng: Không có

-Về trách nhiệm dân sự: Anh Tống Văn H3 và anh Nguyễn Đức T2 không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường, nên không xem xét, giải quyết.

- Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 12, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Ngô Mạnh D và bị cáo Phan Hải Đ, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm;

Ông T1 và bà T bào chữa cho bị cáo D đề nghị HĐXX xử bị cáo D mức hình phạt từ 06 tháng đến 07 tháng tù giam.

Bà L1 bào chữa cho bị cáo Đ nhất trí với mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đưa ra.

Bà L2 người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại: Không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2, tỉnh Bắc Ninh; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa nhưng vắng mặt. Tuy nhiên, tại giai đoạn điều tra đã có lời khai, nên sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt những người trên là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 292; Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Về hành vi: Lời khai của các bị cáo Ngô Mạnh D và bị cáo Phan Hải Đ tại phiên tòa hôm nay phù hợp với diễn biến hành vi phạm tội, lời khai của người bị hại, vật chứng thu giữ, kết quả giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử xét thấy đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng hơn 00 giờ ngày 19/3/2026, tại quán I ở số nhà A đường N, phường B, tỉnh Bắc Ninh; Ngô Mạnh D cùng với Phan Hải Đ, Ngô Minh H4 đã cùng nhau thực hiện hành vi trộm cắp xe mô tô Honda Wave biển biển soát 99AA-535.13 của anh Tống Văn H3, sinh năm 2003 ở tổ dân phố T, phường V, tỉnh Bắc Ninh. Trị giá tài sản trộm cắp 18.000.000 đồng (Mười tám triệu đồng).

Khoảng 04 giờ 30 phút ngày 20/3/2026, tại quán B thuộc tổ dân phố M, phường N, tỉnh Bắc Ninh; Ngô Mạnh D cùng Ngô Minh H4 đang chuẩn bị thực hiện hành vi trộm cắp xe mô tô Honda Wave biển kiểm soát 98B3-626.90 thuộc sở hữu hợp pháp của anh Nguyễn Văn N1, sinh năm 1991 ở thôn V, xã L, tỉnh Bắc Ninh thì bị bắt quả tang. Trị giá tài sản trộm cắp 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

Trong vụ án này các bị cáo bàn bạc với nhau thực hiện hành vi phạm tội nhưng không phân công nhiệm vụ rõ ràng, do đó không có tính chất tổ chức là đồng phạm giản đơn. Trong vụ án này thì người thực hiện chủ mưu và là vai trò chính là Ngô Minh H4. Tuy nhiên Ngô Minh H4 hiện nay đang bị tạm giam về hành vi “ Trộm cắp tài sản” trong vụ án khác của Tòa án nhân dân Khu vực 3- Bắc Ninh. Còn Ngô Mạnh D cùng với Phan Hải Đ có vai trò giúp sức tích cực và có vai trò ngang nhau.

Các bị cáo đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, lợi dụng sơ hở của người khác đã có hành vi lén lút để thực hiện việc chiếm đoạt tài sản. Hành vi nêu trên của các bị cáo Ngô Mạnh D cùng với Phan Hải Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2-Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh truy tố các bị cáo theo tội danh và điều khoản trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét về vai trò và tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của các bị cáo thấy:

Các bị cáo đã có hành vi lén lút để thực hiện việc chiếm đoạt tài sản của người khác, các bị cáo thực hiện với lỗi cố ý, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Ngoài ra, còn gây mất trật tự trị an xã hội, làm dao động trong quần chúng nhân dân. Trong vụ án này, các bị cáo cùng nhau thực hiện hành vi trộm cắp, đồng phạm giản đơn và có vai trò ngang nhau. Vì vậy, cần có hình phạt nghiêm khắc để nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung đối với các bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Không có

[6] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, xét thấy bị cáo Ngô Mạnh D thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại (đối với hành vi trộm cắp xe mô tô của anh Nguyễn Đức T2), trong quá trình học tập được tặng giấy khen lớp 5, nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, h khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Còn bị cáo Phan Hải Đ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử thấy cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[7] Xét về về nhân thân và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

-Về nhân thân: Bị cáo Ngô Mạnh D và bị cáo Phan Hải Đ chưa có tiền án, tiền sự.

-Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Ngô Mạnh D phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[8] Quá trình điều tra, ngoài hành vi trộm cắp tài sản tại phường N, và phường B, tỉnh Bắc Ninh thì Ngô Minh H4 còn thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại thôn V, xã T. Ngày 20/3/2026, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B đã ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can và Lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Ngô Minh H4 về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Vụ án này do Viện KSND khu vực 4, tỉnh Bắc Ninh thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử.

[9] Đối với Ngô Duy Đ1, quá trình điều tra xác định Đ1 cùng với Ngô Minh H4, Ngô Mạnh D và Phan Hải Đ cùng nhau đến quán I để trộm cắp tài sản. Tuy nhiên khi H4, D, Đ thực hiện hành vi trộm cắp xe mô tô của anh Tống Văn H3 thì Đ1 không có lời nói, hành động gì; đến nay chưa lấy được lời khai của Đ1 nên chưa chứng minh được ý thức chủ quan của Đ1 về việc có đồng phạm với H4, Đ, D về hành vi trộm cắp hay không. Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2-Bắc Ninh có công văn số 75/VKS-CV ngày 20/7/2026 yêu cầu cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh B tiếp tục xác minh làm rõ hành vi của Ngô Duy Đ1, nếu có căn cứ thì xử lý theo quy định của pháp luật. Kiến nghị với cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh B tiếp tục xác minh làm rõ hành vi của Ngô Duy Đ1 để xử lý theo quy định.

[10] Đối với chiếc xe mô tô Honda Wave mà H4 sử dụng để chở Đ, D cùng nhau đi trộm cắp xe mô tô tại quán I. Theo H4 khai chiếc xe này do H4 mua trên mạng xã hội của người không quen biết và không có biển kiểm soát. Sau khi trộm cắp được xe mô tô của anh Tống Văn H3 thì H4 đã bán cho một người không quen biết tại quán game ở phường N được số tiền 3.500.000 đồng, số tiền này H4 đã chi tiêu cá nhân hết. Chiếc biển kiểm soát xe mô tô của anh Tống Văn H3 và chiếc kéo dùm để trộm cắp xe mô tô, H4 đã vứt dọc đường không xác định được.

[11] Đối với chiếc điện thoại D dùng để soi đèn cho Hoàng đầu N3 dây điện trộm cắp xe mô tô của anh Tống Văn H3, do D đã làm mất nên không còn để giao nộp cho Cơ quan điều tra.

[12] Về vật chứng vụ án: Quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô Honda Wave màu sơn xám, biển số 99AA-535.13, thuộc sở hữu hợp pháp của anh Tống Văn H3; Chiếc xe mô tô Honda Wave, biển số 98B3-626.90 thuộc sở hữu hợp pháp của anh Nguyễn Văn N1, sinh năm 1991, trú tại thôn V, xã L, tỉnh Bắc Ninh (anh N1 là chú ruột của anh T2). Ngày 08/7/2026, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu những tài sản trên là có căn cứ.

[13] Về trách nhiệm dân sự: Anh Tống Văn H3 và anh Nguyễn Đức T2 không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường, nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

[14] Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 12, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Ngô Mạnh D và bị cáo Phan Hải Đ, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm;

[15] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo; bị hại; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự:

Căn cứ Khoản 1 Điều 173; điểm s,h khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025; Điều 12, Điều 119, Điều 120 Luật tư pháp người chưa thành niên. Xử phạt bị cáo Ngô Mạnh D 09 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Căn cứ Khoản 1 Điều 173; điểm i,s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025; Điều 12, Điều 124 Luật tư pháp người chưa thành niên. Xử phạt bị cáo Phan Hải Đ 07 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách 01 năm 02 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Phan Hải Đ cho UBND xã T, tỉnh Bắc Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo Phan Hải Đ thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 87 của Luật thi hành án hình sự năm 2025.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Đ cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

2. Về trách nhiệm dân sự: Không có

3. Về xử lý vật chứng: Không có

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326 của UBTWQH: Buộc bị cáo Ngô Mạnh D và bị cáo Phan Hải Đ, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Các bị cáo, người bào chữa, người đại diện theo pháp luật của các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người đại diện theo pháp luật của bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được (hoặc niêm yết) bản án”.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2025 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 4, Điều 6, Điều 7, Điều 34, Điều 36 Luật thi hành án dân sự năm 2025; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật thi hành án dân sự năm 2025.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Ninh;
- Công an tỉnh Bắc Ninh;
- THADS tỉnh Bắc Ninh ;
- VKSND Khu vực 2 -Bắc Ninh;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN T**

Nguyễn Thị SỰ

